

KẾ HOẠCH
tổ chức quán triệt, triển khai Quy định
về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

Thực hiện Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai ban hành Kế hoạch tổ chức quán triệt, triển khai cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Giúp các cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh nắm vững các quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, để thống nhất về nhận thức và được triển khai đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở.

2. Yêu cầu

- Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh thực hiện nghiêm túc việc học tập, quán triệt, triển khai đầy đủ các nội dung của Quy định 22-QĐ/TW.

- Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức kịp thời, hiệu quả việc quán triệt Quy định số 22-QĐ/TW đến các tổ chức đảng trực thuộc.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC, TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Nội dung

Quán triệt, triển khai Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; những điểm mới của Quy định số 22-QĐ/TW.

2. Hình thức quán triệt, triển khai

- Triển khai tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (tháng 9/2021).

- Đối với cấp ủy, UBKT các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Do tình hình dịch bệnh Covid - 19 hiện nay đang diễn ra hết sức phức tạp, Tỉnh ủy không tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai (Tỉnh ủy đã sao gửi Quy định 22-QĐ/TW đến các tổ chức đảng trực thuộc và tổng hợp những điểm mới Quy định 22-QĐ/TW gửi kèm theo Kế hoạch này).

Sau khi Trung ương tổ chức quán triệt, triển khai (nếu có) Tỉnh ủy sẽ nghiên cứu quán triệt, triển khai cho phù hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với cấp ủy các cấp

- Căn cứ Kế hoạch của Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả; tăng cường kiểm tra việc thực hiện, rút kinh nghiệm, kịp thời báo cáo cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên.

- Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi về Tỉnh ủy (qua Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy) **trước ngày 30/10/2021**.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

- Tham mưu Tỉnh ủy tiếp thu, quán triệt, triển khai khi Trung ương tổ chức quán triệt, triển khai (nếu có).

- Kiểm tra, đôn đốc việc quán triệt, triển khai Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng tại các cấp ủy trực thuộc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong tháng 11/2021.

3. Văn phòng Tỉnh ủy và Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy đăng tải Quy định 22-QĐ/TW và những điểm mới của Quy định số 22-QĐ/TW trên Cổng thông tin điện tử Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy đề cán bộ, đảng viên nghiên cứu, học tập.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức quán triệt, triển khai Quy định 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của Tỉnh ủy Lào Cai./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- UBKT Trung ương,
- Vụ Địa phương II, UBKT Trung ương,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên TH - VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Vũ Xuân Cường

**Một số điểm mới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng
theo quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của BCH Trung ương Đảng**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thông qua Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII; quyết định không sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng. Đại hội giao cho Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII chỉ đạo nghiên cứu, tiếp thu để điều chỉnh, thông qua các quy định, hướng dẫn của Trung ương trong đó có quy định về tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thi hành nghiêm, thống nhất Điều lệ trong toàn Đảng.

Bộ Chính trị đã chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các cơ quan có liên quan phối hợp chuẩn bị các Tờ trình và Dự thảo các quy định. Nội dung của tờ trình và dự thảo các quy định đã bám sát Báo cáo tổng kết việc thi hành Điều lệ Đảng, trên cơ sở các Quy định số 29, ngày 25/7/2016 và Quy định số 30, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII để đề xuất những nội dung cần hướng dẫn, quy định, cho phù hợp với thực tiễn thi hành Điều lệ Đảng.

Ngày 28/7/2021, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Quy định số 22-QĐ/TW về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, trong đó bổ sung, sửa đổi nhiều nội dung quan trọng để cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và phù hợp với thực tiễn hiện nay (sau đây gọi tắt là Quy định 22).

Có thể tóm tắt một số điểm mới về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 và Quy định 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 như sau:

I. Những điểm khác nhau về thể thức, bố cục của Quy định

Những nhiệm kỳ Đại hội gần đây Ban Chấp hành Trung ương Đảng đều ban hành Quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Nhiệm kỳ Đại hội XII Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII đã ban hành Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Bố cục của Quy định 30 quy định theo từng điều cụ thể của Điều lệ Đảng từ Điều 30, 31, 32 Chương VII; Điều 35, 36, 37, 38, 39, 40 Chương VIII; nhưng không chia thành chương, điều, khoản mục rõ ràng; nội dung quy định chia rõ phân của cấp ủy, ủy ban kiểm tra, tổ chức đảng, đảng viên.

Cùng với sự đổi mới về lý luận và thực tiễn, để đưa công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng lên một tầm cao mới, thể hiện không chỉ chương VII, Chương VIII của Điều lệ Đảng mà còn bao hàm cả Điều lệ Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đảm bảo sự phù hợp về thể loại văn bản của Đảng theo Quy định số 66-QĐ/TW ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư “*về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Đảng*” trong đó quy định của Đảng cần có chương, điều, khoản, mục, tiết... từ thực tiễn đó Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII ban hành Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 “*về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng*” thay thế cho Quy định số 30-

QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII “*thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng*”.

Quy định 30 được xây dựng thành 3 phần 45 nội dung lớn, Quy định 22 được xây dựng thành 7 chương, 36 điều, 141 nội dung, mới 40 nội dung, chỉnh sửa, lược bỏ hoặc bổ sung một số câu chữ cho phù hợp với các quy định hiện nay của Đảng, trong đó gộp các phần của cấp ủy, ủy ban kiểm tra, tổ chức đảng, đảng viên có nội dung tương tự nhau có liên quan về các điều, khoản tương ứng theo từng nhóm chuyên đề, có tính chuyên sâu hơn, quy định đồng bộ toàn diện về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Phần mở đầu bổ sung thêm căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

II. Chương I. Quy định chung gồm 3 điều

Theo Quy định 30 nội dung **quy định chung** nằm ở phần I công tác kiểm tra, giám sát của đảng và ủy ban kiểm tra các cấp gồm 3 nội dung, Quy định 22 cơ bản kế thừa, tiếp thu các nội dung Quy định 30, nhưng biên tập thành 03 điều, 22 nội dung, có bổ sung mới 10 nội dung, từ điều 01 đến điều 03, một số nội dung mới cụ thể như sau:

1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Là một điều có **02 nội dung được xây dựng mới**, lý do quy định ban hành cần có điều quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng. Quy định này được áp dụng đối với tổ chức đảng và đảng viên, bao gồm cả tổ chức đảng đã hết nhiệm kỳ hoạt động, đã giải thể hoặc thay đổi do chia tách, sáp nhập về mặt tổ chức; đảng viên đã chuyển công tác, nghỉ việc, nghỉ hưu.

Là nội dung xuất phát từ thực tế trong nhiệm kỳ Đại hội XIII Trung ương Đảng đã xử lý kỷ luật nhiều tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ cấp cao có vi phạm khi đã nghỉ việc, nghỉ hưu, chuyển công tác, đồng thời đảm bảo đồng bộ kỷ luật của Đảng với xử lý kỷ luật về mặt hành chính của Nhà nước, thể chế hóa các chủ trương của Đảng thành pháp luật của Nhà nước.

2. Điều 2 nguyên tắc trong kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

Quy định 30 đã nêu về nguyên tắc trong kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng tại các phần trong quy định, nhưng Quy định 22 tập hợp thành 01 điều có **02 nội dung mới**, đồng thời chỉ rõ:

- Công tác kiểm tra, giám sát phải kịp thời phát hiện nhân tố mới, tích cực đề phát huy, phải bảo vệ cái đúng, bảo vệ người tốt, cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung; phải chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên ngay từ khi còn mới manh nha, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng. Khi các vụ việc vi phạm được phát hiện, phải cương quyết xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời để răn đe và giáo dục.

- Tuân thủ đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền, phương pháp công tác theo quy định của Đảng; chủ động, kịp thời, công khai, dân chủ, khách quan, công tâm, thận trọng, chặt chẽ, chính xác, nghiêm minh.

Ví dụ qua công tác giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác phòng chống dịch Covid – 19 sáng kiến thành lập đội lái xe trung chuyển tại các khu cửa khẩu biên giới đã được học tập để trở thành sáng kiến chung để thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu.

Những nội dung trên là điểm mới là một trong những cơ sở thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng để tổng kết thực tiễn đúc kết thành lý luận, phát huy ưu điểm, bảo vệ cán bộ, đảng viên, chủ động phát hiện vi phạm để phòng ngừa, đây là yêu cầu đòi hỏi mới cao hơn về công tác kiểm tra của Đảng cần phải đảm bảo nguyên tắc, trình tự, để việc thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên được thống nhất, chặt chẽ, công minh, chính xác, kịp thời.

3. Điều 3 Giải thích từ ngữ

Quy định 22 giải thích 14 nội dung có **06 nội dung mới**, việc có 01 điều Giải thích từ ngữ là rất quan trọng, để cán bộ, đảng viên hiểu rõ những từ ngữ trong Quy định 22.

Về khái niệm kiểm tra, giám sát:

- Về kiểm tra của Đảng: **Khoản 3 Điều 3 Quy định 22** bổ sung thêm việc chấp hành *quyết định, quy chế, kết luận* của Đảng so với Quy định 30 thành: “Kiểm tra của Đảng là việc các tổ chức đảng xem xét, đánh giá, kết luận về ưu điểm, khuyết điểm hoặc vi phạm của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, *quyết định, quy chế, kết luận* của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước”. Đây là xuất phát từ đòi hỏi và phù hợp với thực tế, vì trong quá trình hoạt động cấp ủy còn ban hành nhiều *quyết định, quy chế, kết luận* để cụ thể hóa và thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, **như vừa qua** Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức kiểm tra 4 tổ chức đảng trong việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy từ nhiệm kỳ 2015 – 2020 và từ đầu nhiệm kỳ 2020 – 2025 đến tháng 5/2021, những nội dung kiểm tra là việc cụ thể hóa nghị quyết của cấp ủy cấp trên.

- Về giám sát của Đảng: **Khoản 4 Điều 3 Quy định 22**, ngoài việc quan sát, theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động, Quy định 22 còn bổ sung thêm *nắm bắt, kết luận* nhằm kịp thời *nhắc nhở*, đồng thời bổ sung thêm việc chấp hành *quyết định, quy chế, kết luận* của Đảng, và *khắc phục sửa chữa hạn chế, khuyết điểm, vi phạm* so với Quy định 30 thành: “Giám sát của Đảng là việc các tổ chức đảng quan sát, theo dõi, *nắm bắt*, xem xét, đánh giá, *kết luận* hoạt động nhằm kịp thời *nhắc nhở* để cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên được giám sát chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, *quyết định, quy chế, kết luận* của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước và khắc phục sửa chữa hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có)". Như vậy, giám sát của Đảng cũng phải thẩm tra, xác minh và có kết luận.

- **Về quyền và trách nhiệm của đối tượng kiểm tra, giám sát: Khoản 6** yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát không được sử dụng thiết bị ghi âm, ghi hình khi làm việc với chủ thể kiểm tra, giám sát, để phòng ngừa việc đối tượng kiểm tra ghi âm, ghi hình lại các nội dung đang trong quá trình kiểm tra, giám sát chưa được phép công khai vì mục đích xấu, bảo đảm giữ bí mật danh tính người tố cáo: “Không để lộ nội dung kiểm tra, giám sát cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết; không được sử dụng thiết bị ghi âm, ghi hình, thu phát sóng khi làm việc với chủ thể kiểm tra, giám sát. Được sử dụng bằng chứng, chứng cứ có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát để báo cáo giải trình; bảo lưu ý kiến và đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét lại nhận xét, đánh giá, kết luận, quyết định đối với mình hoặc việc thực hiện nguyên tắc, quy trình, thủ tục, nội dung, yêu cầu, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát”.

Thời hiệu, thời hạn, mốc thời gian kiểm tra, giám sát được nêu rõ:

- Khoản 12, quy định nêu rõ thời hiệu xử lý kỷ luật được tính từ thời điểm đảng viên thực hiện hành vi vi phạm đến khi tổ chức đảng có thẩm quyền kết luận vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật khác với Hướng dẫn số 04-HD/UBKTTW ngày 22/3/2018 của UBKT Trung ương thực hiện một số điều trong Quy định 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm đó là: thời hiệu... đến thời điểm tổ chức đảng có thẩm quyền ra quyết định kiểm tra, xem xét kỷ luật đảng viên. Theo quy định 22 “Thời hiệu xử lý kỷ luật của Đảng là thời hạn mà khi hết thời hạn đó, đảng viên có hành vi vi phạm không bị xử lý kỷ luật”. **Ví dụ** đảng viên vi phạm về chính sách đất đai thời hiệu kỷ luật ở mức khiển trách là 05 năm, hết 05 năm hành vi vi phạm đó mới bị phát hiện thì không bị xử lý kỷ luật. Thời hiệu xử lý kỷ luật được tính từ thời điểm đảng viên thực hiện hành vi vi phạm đến khi tổ chức đảng có thẩm quyền kết luận vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật ví dụ đảng viên có hành vi vi phạm từ 01/01/2015 đến 01/01/2020 là 05 năm, tổ chức đảng có thẩm quyền phát hiện vi phạm đó của đảng viên tháng 11/2020 và tiến hành quy trình xử lý vi phạm, nếu kết luận vi phạm trong tháng 12/2020 ở mức khiển trách thì đảng viên đó sẽ bị xử lý kỷ luật, nhưng sau thời điểm 01/01/2021 mới tiến hành kiểm tra xong và kết luận có vi phạm thì đảng viên đó không bị xử lý kỷ luật.

- Thời hạn kiểm tra, giám sát là thời gian được tính từ ngày chủ thể kiểm tra, giám sát công bố quyết định kiểm tra, giám sát hoặc ngày nhận được báo cáo của đối tượng kiểm tra, giám sát đến ngày kết thúc cuộc kiểm tra, giám sát đó. Ví dụ Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra 01 cấp ủy trực thuộc, Đoàn kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công bố quyết định, kế hoạch kiểm tra ngày 01/7/2021, sau đó Đoàn kiểm tra nhận được báo cáo của cấp ủy diện được kiểm tra ngày 20/7/2021, sau khi thực hiện quy trình kiểm tra Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận kiểm tra công bố tại cấp ủy diện được kiểm tra ngày 30/8/2021 thì thời hạn kiểm tra, giám sát là thời gian được tính từ ngày Đoàn kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công bố quyết định kiểm tra ngày 01/7/2021 hoặc ngày 20/7/2021 nhận được

báo cáo của cấp ủy diện được kiểm tra, thì thời hạn kết thúc cuộc kiểm tra là ngày 30/8/2021.

- Mốc thời gian kiểm tra, giám sát: Được tính theo ngày làm việc, 1 năm tính đủ 12 tháng.

III. Chương II. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Chương II gồm 5 điều, từ điều 4 đến điều 8. Theo Quy định 30 nội dung **công tác kiểm tra, giám sát của Đảng** nằm ở phần I công tác kiểm tra, giám sát của đảng và ủy ban kiểm tra các cấp gồm 14 nội dung, Quy định 22 cơ bản kế thừa, tiếp thu các nội dung Quy định 30, nhưng biên tập thành 05 điều, 17 nội dung, **bổ sung mới 09 nội dung**, cụ thể như sau:

1. Điều 4 . Cấp ủy, tổ chức đảng

Gồm 04 khoản, bổ sung **mới thêm 02 nội dung (03 khoản)**, quy định rõ nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng.

- Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát: Tiết b Mục 1.2 Khoản 1 Điều 4 Quy định 22 bổ sung nội dung: *“Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên chấp hành pháp luật của Nhà nước”*. Lý do thời gian qua còn có một số tổ chức đảng, đảng viên chưa gương mẫu chấp hành pháp luật của Nhà nước, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng về nội dung này còn chưa được nhiều nên được đưa vào Quy định để tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong việc chấp hành pháp luật của Nhà nước.

- Về nội dung kiểm tra, giám sát đối với đảng viên Tiết 2.3.2 Mục 2.3 Khoản 2 Điều 4 Quy định 22, ngoài việc kiểm tra, giám sát về việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, còn bổ sung thêm về *tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên* thành: *“Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên”*. Lý do bổ sung nội dung này thời gian qua việc kết nạp đảng viên, thực hiện quy trình bầu cử trong Đảng còn có cấp ủy viên chưa đảm bảo tiêu chuẩn, vì vậy công tác kiểm tra, giám sát của Đảng cần quan tâm hơn trong việc kiểm tra, giám sát về *tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên*.

- Về thẩm quyền và trách nhiệm Tiết 2.4.3 Mục 2.4 Khoản 2 Điều 4 Quy định 22: Đối với Quy định 30 nêu cấp ủy thực hiện giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng và tiến hành các nhiệm vụ kiểm tra khi thật sự cần thiết thì Quy định 22 nêu rõ: *Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực tiếp kiểm tra hoặc giao ủy ban kiểm tra tiến hành kiểm tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên; xem xét xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật; quyết định bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước*. Lý do để các cấp ủy, ủy ban kiểm tra chủ động hơn trong công tác kiểm tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên.

2. Điều 5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy

Đây là một điều quy định về 04 nội dung của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, chủ trì giải quyết tố cáo, tham gia các đoàn giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong đó **mới 01 nội dung** “*Tham gia các đoàn giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp*”.

Lý do để phát huy vai trò của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy trong việc phối hợp với ủy ban kiểm tra cùng cấp tham gia các đoàn giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình, để đảm bảo việc giải quyết có tính toàn diện.

3. Điều 6. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn

Quy định 30 yêu cầu các ban cán sự đảng, đảng đoàn lãnh đạo công tác kiểm tra thuộc phạm vi được phân công phụ trách, nhưng Quy định 22 bổ sung **mới 01 nội dung** “*Các ban cán sự đảng, đảng đoàn lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng trong lĩnh vực được phân công, phụ trách*”.

Việc bổ sung quy định này giúp các ban cán sự đảng, đảng đoàn lãnh đạo kiểm tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc cụ thể hóa việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng vào thực tiễn gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao. Là cơ sở để cấp ủy, ủy ban kiểm tra có thẩm quyền kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên có liên quan.

4. Điều 7. Chi bộ

Gồm 02 khoản, bổ sung **mới 01 nội dung** tại khoản 2 “*Giải quyết tố cáo và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên trong chi bộ về thực hiện nhiệm vụ chi bộ giao; về phẩm chất, đạo đức, lối sống; về thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ cấp trên giao)*”. Quy định này được ban hành để phát huy vai trò của chi bộ cơ sở và dưới cơ sở trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm ngay từ cơ sở, để kiểm tra được nhiều lĩnh vực hơn, giảm tải cho kiểm tra của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên.

5. Điều 8. Ủy ban kiểm tra các cấp

Ủy ban kiểm tra các cấp theo Quy định 22 cơ bản giống như Quy định 30, được kế thừa các nội dung **03 điều 31, 32, 33 trong Quy định 30**, bổ sung **mới 04 nội dung**, được biên tập lại thành 4 phần chính là: 1. Nguyên tắc tổ chức và chế độ làm việc. 2. Cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp. 3. Về thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng. 4. Tham mưu giúp cấp ủy và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao. Việc biên tập 03 nội dung theo điều 31, 32, 33 trong Quy định 30 thành Điều 8 của Quy định 22 để đảm bảo sự chặt chẽ, đưa các nội dung cần quy định liên quan đến ủy ban kiểm tra về cùng một mục để dễ theo dõi, đảm bảo tính tương thông.

Về công tác kiểm tra, giám sát của uỷ ban kiểm tra các cấp

- Về nội dung giám sát đối với tổ chức đảng: Tiết a Mục 3.1.1 Khoản 3.1 Điều 8 Quy định 22, bổ sung thêm nội dung: “*Việc thực hiện các kết luận, quyết định kiểm tra, giám sát và kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm*”.

- Về nội dung giám sát đối với đảng viên: Tiết b Mục 3.1.1 Khoản 3.1 Điều 8 Quy định 22, bổ sung thêm việc giám sát *thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng và về tư tưởng chính trị* thành: “*Thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác. Tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương theo các quy định của Đảng*”.

- Về thẩm quyền và trách nhiệm của uỷ ban kiểm tra Tiết 3.1.3 Mục 3.1 Khoản 3 Điều 8 Quy định 22 bổ sung thêm nội dung: “*Uỷ ban kiểm tra phân công thành viên uỷ ban dự các cuộc họp của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp*”. Lý do thực tiễn các cuộc họp của ban thường vụ cấp uỷ khi họp chỉ có đồng chí chủ nhiệm dự họp, nhưng nhiều nội dung các báo cáo, thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát cần có thành viên uỷ ban kiểm tra không phải là đồng chí chủ nhiệm dự họp để nắm bắt tổng hợp, theo dõi. Bổ sung nội dung này để uỷ ban kiểm tra ngoài việc phân công thành viên uỷ ban dự các cuộc họp của cấp uỷ, còn có thể phân công thành viên uỷ ban kiểm tra tham dự các cuộc họp của ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp, từ đó nắm bắt được tình hình và giám sát toàn diện các hoạt động của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ khi đồng chí chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra trong cấp uỷ đi vắng không tham dự họp. Nội dung này đề nghị ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp quan tâm mời thành viên uỷ ban kiểm tra dự các cuộc họp, uỷ ban kiểm tra các cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ cần lưu ý xem xét việc phân công thành viên uỷ ban kiểm tra dự các cuộc họp ban thường vụ cấp uỷ khi được mời dự.

Về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật bổ sung 02 điểm mới:

- Trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ cùng cấp quản lý thì chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến uỷ ban kiểm tra cùng cấp để kiểm tra, xử lý theo đúng quy định của Đảng.

- Uỷ ban kiểm tra kiểm tra xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ cùng cấp quản lý có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án do các cơ quan chức năng thụ lý.

IV. Chương III. Thi hành kỷ luật trong Đảng

Theo Quy định 30 nội dung này nằm ở mục II gồm 27 nội dung từ điều 35 đến điều 40, Quy định 22 cơ bản kế thừa, tiếp thu các nội dung Quy định 30, nhưng biên tập thành 49 nội dung, 10 điều, từ điều 9 đến điều 18 và bổ sung thêm **11 nội dung mới** cụ thể như sau:

1. Điều 9. Nguyên tắc thi hành kỷ luật trong Đảng

Theo Quy định 30 nội dung này nằm ở mục 01 nội dung tại điều 35, Quy định 22 cơ bản kế thừa, tiếp thu các nội dung Quy định 30 và bổ sung thêm **03 nội dung mới** cụ thể như sau:

Khoản 4 có 01 nội dung mới đó là “*Nếu hết thời hiệu thì không xem xét, xử lý kỷ luật*”. Lý do xây dựng nội dung mới này để quy định rõ việc thực hiện việc xem xét thi hành kỷ luật Đảng theo thời hiệu.

Khoản 5. Kỷ luật đảng không thay thế kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể hoặc việc xử lý bằng pháp luật và ngược lại và bổ sung thêm nội dung *trừ trường hợp có quy định khác*. Lý do ban hành quy định này là để giải quyết xử lý những trường hợp Điều lệ Đảng yêu cầu thi hành kỷ luật, nhưng pháp luật, quy định của chính quyền, đoàn thể không yêu cầu xử lý ví dụ vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, quy định của Đảng yêu cầu xử lý kỷ luật, nhưng pháp luật không xử lý.

Khoản 7 quy định thêm đảng viên vi phạm đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi thì chưa xem xét, xử lý kỷ luật (khác Hướng dẫn số 04-HD/UBKTTW ngày 22/3/2018 của UBKT Trung ương thực hiện một số điều trong Quy định 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm đó là: chưa xem xét xử lý kỷ luật đảng viên nghỉ chế độ thai sản – không quá 6 tháng). Lý do ban hành quy định này là để đảm bảo tính nhân đạo, đồng bộ với quy định của pháp luật trong một số trường hợp không xử lý người vi phạm đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.

Khoản 7 quy định thêm đảng viên vi phạm *đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi* thì chưa xem xét, xử lý kỷ luật. Lý do ban hành quy định này là để đảm bảo tính nhân đạo, đồng bộ với quy định của pháp luật trong một số trường hợp không xử lý người vi phạm đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.

2. Điều 11. Thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm

Theo Quy định 30 nội dung này nằm ở phần II quy định thực hiện tại điều 35, Quy định 22 cơ bản kế thừa, tiếp thu các nội dung Quy định 30 xây dựng thành Điều 11 và bổ sung thêm **02 điểm mới**.

- Khoản 1 về thẩm quyền kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên bổ sung thêm thẩm quyền của *ban thường vụ đảng uỷ, uỷ ban kiểm tra cơ sở*, lý do mở rộng thẩm quyền kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên của ban thường vụ đảng uỷ, uỷ ban kiểm tra cơ sở, giảm tải một số công việc cấp cơ sở có thể làm được, không cần việc giải quyết của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp trên cụ thể:

+ Đối với Chi bộ Mục 1.1. bổ sung nội dung vi phạm tự diễn biến, tự chuyển hoá “Chi bộ quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong chi bộ (kể cả cấp uỷ viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*”, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao)”.

+ Đối với kỷ luật đảng viên của cấp uỷ: Mục 1.3 Khoản 1 Điều 11 Quy định 22 nêu rõ “*Ban thường vụ đảng uỷ cơ sở quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong đảng bộ (kể cả đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ cùng cấp quản lý nhưng không phải cấp uỷ viên cùng cấp hoặc cán bộ thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý)*”.

- Khoản 2 về thẩm quyền của ủy ban kiểm tra các cấp: Mục 2.1 “*Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở quyết định hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong đảng bộ (kể cả cấp ủy viên chi bộ, cấp ủy viên đảng ủy bộ phận, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý nhưng không phải cấp ủy viên cùng cấp)*”.

3. Điều 12. Thẩm quyền thi hành kỷ luật tổ chức đảng vi phạm

Theo Quy định 30 nội dung này nằm ở phần II quy định thực hiện điều 35, Quy định 22 cơ bản kế thừa, tiếp thu các nội dung Quy định 30 xây dựng thành Điều 12 và bổ sung thêm **01 điểm mới**.

- Đối với thẩm quyền kỷ luật tổ chức đảng của ủy ban kiểm tra: **Khoản 2** nêu rõ “*Ủy ban kiểm tra các cấp quyết định hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng trực thuộc cấp ủy cấp dưới*”.

Lý do mở rộng thẩm quyền kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên của ban thường vụ đảng ủy, ủy ban kiểm tra cơ sở, giảm tải một số công việc cấp cơ sở có thể làm được, không cần việc giải quyết của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên.

4. Điều 13. Trình tự xem xét, quyết định thi hành kỷ luật

Theo Quy định 30 nội dung này nằm ở phần II quy định thực hiện tại điều 38, 39 Điều lệ Đảng, Quy định 22 cơ bản kế thừa, tiếp thu các nội dung Quy định 30 xây dựng thành Điều 13 và bổ sung thêm **02 điểm mới**.

Khoản 1. Quy định 22 “*Trước khi quyết định kỷ luật, đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định kỷ luật nghe đảng viên vi phạm hoặc đại diện tổ chức đảng vi phạm trình bày ý kiến và ý kiến này được báo cáo đầy đủ (kèm theo bản tự kiểm điểm) khi tổ chức đảng có thẩm quyền họp xem xét, quyết định kỷ luật*” **so với Quy định 30 có thêm nội dung** “*Hoặc đại diện tổ chức đảng vi phạm, đảng viên vi phạm có thể trình bày ý kiến trực tiếp với tổ chức đảng có thẩm quyền tại hội nghị xem xét, quyết định kỷ luật*”. Lý do để đảm bảo dân chủ trong Đảng, trước khi xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên có thể báo cáo, giải trình vi phạm tại hội nghị của tổ chức đảng cấp trên để cấp ủy cấp trên xem xét hiểu rõ mức độ vi phạm trước khi quyết định mức xử lý vi phạm.

Khoản 2. Mục 2.4. Đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời, nếu vi phạm kỷ luật thì cấp ủy nơi đảng viên sinh hoạt tạm thời có trách nhiệm xem xét, xử lý kỷ luật tới mức cảnh cáo. Sau khi xử lý kỷ luật phải thông báo bằng văn bản cho cấp ủy nơi đảng viên sinh hoạt chính thức biết. So với **Quy định 30**, Quy định 22 đã gộp các nội dung “*Đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời vi phạm kỷ luật ở nơi sinh hoạt tạm thời, thì cấp ủy nơi đảng viên sinh hoạt tạm thời có trách nhiệm xem xét, xử lý kỷ luật tới mức cảnh cáo. Sau khi xử lý kỷ luật phải thông báo bằng văn bản cho cấp ủy nơi đảng viên sinh hoạt chính thức biết.*” và “*Trường hợp đảng viên có vi phạm ở tổ chức đảng sinh hoạt chính thức, sau khi chuyển sinh hoạt đảng tạm thời mới bị phát hiện thì do cấp ủy nơi quản lý chính thức đảng viên đó xem xét, xử lý kỷ luật*” về cùng 01 mục và quy định thành đảng viên vi phạm tại thời điểm trước khi chuyển đến sinh hoạt tạm thời hoặc vi phạm tại tổ chức đảng sinh hoạt tạm thời đều do tổ chức đảng nơi đảng viên tham gia sinh hoạt tạm thời xem xét xử lý vi phạm. Lý do để đảm bảo thời hạn, thời hiệu xử lý kỷ luật đối với đảng viên sinh

hoạt đảng tạm thời, tránh việc đùn đẩy trách nhiệm xử lý kỷ luật giữa tổ chức đảng nơi đảng viên sinh hoạt đảng chính thức và sinh hoạt đảng tạm thời.

5. Điều 15. Trình tự, thủ tục, cách thức bỏ phiếu thi hành kỷ luật

Theo Quy định 30 nội dung này nằm ở phần II quy định thực hiện tại điều 38, Quy định 22 cơ bản kế thừa, tiếp thu các nội dung Quy định 30 xây dựng thành Điều 15 và bổ sung thêm **01 điểm mới**.

Khoản 3. Cách tính số phiếu biểu quyết mục 3.5. Một nửa hay hai phần ba quy định ở trên được tính trên tổng số đảng viên chính thức hoặc thành viên có quyền biểu quyết của tổ chức đảng, không tính trên số thành viên có mặt trong cuộc họp: Ở chi bộ là tổng số đảng viên chính thức (trừ số đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt tạm thời ở đảng bộ khác và đảng viên đã được miễn công tác, sinh hoạt đảng không có mặt tại cuộc họp); **so với Quy định 30 có thêm nội dung** “*nếu đảng viên được giới thiệu sinh hoạt tạm thời, đảng viên đã được miễn công tác, sinh hoạt đảng đó có mặt ở cuộc họp, tham gia biểu quyết thì vẫn tính*”. Lý do cho phép đảng viên được giới thiệu sinh hoạt tạm thời, đảng viên đã được miễn công tác, sinh hoạt đảng có mặt ở cuộc họp được quyền biểu quyết.

6. Điều 17. Về thi hành kỷ luật đối với đảng viên vi phạm pháp luật

Theo Quy định 30 nội dung này nằm ở phần II tại điều 40, Quy định 22 cơ bản kế thừa, tiếp thu các nội dung Quy định 30 xây dựng thành Điều 17 và bổ sung thêm **02 điểm mới**. Quy định 22 nêu rõ tổ chức đảng có thẩm quyền chủ động, kịp thời kiểm tra, kết luận và xem xét xử lý đảng viên khi có các tài liệu của cơ quan thanh tra, kiểm toán cung cấp có vi phạm pháp luật, so với Quy định 30 bổ sung thêm kết luận của *cơ quan thanh tra, kiểm toán*. Cụ thể:

- **Khoản 2:** “Đảng viên bị khởi tố, truy tố hoặc bị tạm giam *hoặc do cơ quan thanh tra, kiểm toán cung cấp nội dung vi phạm pháp luật* thì tổ chức đảng có thẩm quyền chủ động, kịp thời kiểm tra, kết luận và xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý, không chờ kết luận hoặc tuyên án của tòa án *hoặc kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán*; không cần quyết định cho đảng viên, cấp ủy viên trở lại sinh hoạt mới xem xét, xử lý kỷ luật. Sau khi có bản án hoặc quyết định của tòa án *hoặc kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán*, nếu thấy cần thiết, tổ chức đảng có thẩm quyền kỷ luật, xem xét lại việc kỷ luật đảng đối với đảng viên đó”.

- **Khoản 3:** Đảng viên có vi phạm bị truy nã thì tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định khai trừ hoặc xoá tên trong danh sách đảng viên (đối với đảng viên dự bị), không phải theo quy trình thi hành kỷ luật.

7. Điều 18. Về kỷ luật giải tán tổ chức đảng

Theo Quy định 30 nội dung này nằm ở phần II điều 37 và 40, Quy định 22 cơ bản kế thừa, tiếp thu các nội dung Quy định 30 xây dựng thành Điều 18.

V. Chương IV. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên

Theo Quy định 30 nội dung giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên nằm ở nhiều phần của mục I công tác kiểm tra, giám sát của đảng và ủy ban kiểm tra các cấp (*phần lớn ở nội dung 5 Điều 32*), Quy định 22 cơ bản kế thừa, tiếp thu các nội dung Quy định 30, nhưng biên tập thành 03 điều, từ điều 19 đến điều 21 gồm 14 nội dung, so với Quy định 30 bổ sung thêm **03 nội dung mới**, trong đó bổ sung thêm thẩm quyền giải quyết tố cáo đối với cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, trước đây thuộc nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra, đơn tố cáo giấu tên, mạo tên nhưng rõ địa chỉ, đối tượng và nội dung tố cáo vẫn xem xét giải quyết, cụ thể như sau:

1. Điều 19. Về thẩm quyền giải quyết tố cáo

So với Quy định 30 bổ sung thêm **02 điểm mới**. Cụ thể:

- Về thẩm quyền:

+ **Khoản 1 Điều 19 Quy định 22** bổ sung thẩm quyền giải quyết tố cáo đối với *cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy*. Cụ thể: “*Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra có nhiệm vụ giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý của cấp ủy cùng cấp*”.

+ **Khoản 2 Điều 19 Quy định 22** bổ sung thẩm quyền của tổ chức đảng trong việc giải quyết tố cáo đối với các trường hợp cán bộ về hưu bị tố cáo trong thời gian đang đương chức: “*Trường hợp đảng viên là cấp ủy viên các cấp hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy các cấp quản lý đã nghỉ hưu, nếu bị tố cáo vi phạm khi đang công tác thì thẩm quyền giải quyết tố cáo được thực hiện như đang đương chức*”.

Lý do mở rộng thẩm quyền giải quyết tố cáo của cấp ủy, ban thường vụ đảng ủy, tổ chức đảng, giảm tải một số công việc cấp cơ sở có thể làm được, không cần việc giải quyết của cấp ủy cấp trên.

2. Điều 20. Nguyên tắc giải quyết tố cáo

So với Quy định 30 bổ sung thêm **01 điểm mới**. Cụ thể **Khoản 7 Điều 20 Quy định 22** bổ sung thêm nội dung: “*Nếu đơn tố cáo giấu tên, mạo tên nhưng rõ địa chỉ, đối tượng và nội dung tố cáo thì tổ chức đảng có thẩm quyền nắm tình hình để làm cơ sở kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo*”.

Ví dụ: Đảng viên đánh bạc có hình ảnh, địa chỉ rõ ràng, đơn tố cáo mạo tên, dấu tên trong trường hợp này cấp ủy, ủy ban kiểm tra vẫn xem xét giải quyết.

VI. Chương V. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng

Theo Quy định 30 nội dung giải quyết **kh khiếu nại kỷ luật đảng** nằm ở Điều 32 (mục 5.2), Điều 39 (mục 7, 8, 9) gồm 04 nội dung, Quy định 22 cơ bản kế thừa, tiếp thu các nội dung Quy định 30, nhưng biên tập thành 06 điều, 19 nội dung, từ điều 22 đến điều 27 và bổ sung thêm **02 điểm mới**, một số nội dung cụ thể như sau:

1. Điều 22. Thẩm quyền, trách nhiệm

Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng khoản 1 Điều 22 Quy định 22 so với Quy định 30 bổ sung thêm **01 điểm mới**: Bổ sung thẩm quyền giải quyết

khieu nại kỷ luật đảng đối với *ủy ban kiểm tra, ban thường vụ cấp ủy cơ sở*: “Việc giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng được tiến hành từ *ủy ban kiểm tra, ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy từ cấp cơ sở trở lên*”.

Lý do mở rộng thẩm quyền giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của *ủy ban kiểm tra, ban thường vụ cấp ủy cơ sở*, giảm tải một số công việc cấp cơ sở có thể làm được, không cần việc giải quyết của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên.

2. Điều 25. Thẩm quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa kỷ luật

So với Quy định 30 bổ sung thêm **01 điểm mới**, bổ sung thêm thẩm quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa kỷ luật đối với *cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra cơ sở*. Cụ thể: “*Ủy ban kiểm tra đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy hoặc đảng ủy từ cấp cơ sở trở lên có thẩm quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đối với đảng viên, tổ chức đảng do tổ chức đảng cấp dưới quyết định*”.

Lý do mở rộng thẩm quyền giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của *cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra cơ sở*, giảm tải một số công việc cấp cơ sở có thể làm được, không cần việc giải quyết của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên.

3. Điều 27. Trình tự, thủ tục, phương pháp tiến hành

Giữ nguyên như mục 8 Điều 39 Quy định 30, nhưng Quy định 22 xây dựng thành một điều.

VII. Chương VI. Đình chỉ sinh hoạt đảng

Theo Quy định 30 nội dung đình chỉ sinh hoạt đảng gồm 01 nội dung lớn nằm ở Điều 40 (mục 4), Quy định 22 cơ bản kế thừa, tiếp thu các nội dung Quy định 30, nhưng biên tập thành 06 điều, 17 nội dung, từ điều 28 đến điều 33, bổ sung thêm **03 điểm mới** liên quan đến công tác thanh tra, kiểm toán, cụ thể như sau:

1. Điều 30. Thủ tục đình chỉ sinh hoạt đảng

Bổ sung **02 điểm mới**: những vụ việc đang trong quá trình thanh tra, kiểm toán vào khoản 1, 2 điều 30, lý do để tránh những trường hợp đảng viên có chức vụ trong quá trình *thanh tra, kiểm toán* lợi dụng chức vụ của mình để can thiệp vào quá trình *thanh tra, kiểm toán*.

- Khoản 1: Trường hợp đặc biệt, đối với những vụ việc đang trong quá trình điều tra, kiểm tra, *thanh tra, kiểm toán* nhận thấy đảng viên có dấu hiệu liên quan đến trách nhiệm cá nhân hoặc có những dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng, nếu để đương chức sẽ gây trở ngại cho việc xem xét, kết luận, thì ngoài việc đã đình chỉ sinh hoạt đảng hoặc đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định đình chỉ chức vụ trong Đảng mà đảng viên đó đang đảm nhiệm...

- Khoản 2: Sau khi kết thúc điều tra, kiểm tra, *thanh tra, kiểm toán* nếu đảng viên đó vi phạm pháp luật thì xử lý theo quy định của pháp luật; đồng thời phải xem xét, thi hành kỷ luật về đảng. Nếu đảng viên đó không vi phạm hoặc vi phạm không đến mức cách chức thì khôi phục lại chức vụ đã đình chỉ hoặc bố trí công tác khác.

2. Điều 31. Thời hạn đình chỉ sinh hoạt, hoạt động

Bổ sung **01 điểm mới**: Theo Quy định 30 trước đây là ngày làm việc, theo Quy định 22 bỏ cụm từ làm việc do đã được giải thích tại điều 3.

VIII. Chương VII. Tổ chức thực hiện

Theo Quy định 30 nội dung **tổ chức thực hiện** nằm ở phần III gồm 4 nội dung, Quy định 22 cơ bản kế thừa, tiếp thu các nội dung Quy định 30, nhưng biên tập thành 03 điều, 03 nội dung, từ điều 34 đến điều 36, bổ sung **01 điểm mới**, cụ thể tại Điều 35 Quy định 22, Trung ương giao cho “*Ban Bí thư hướng dẫn cụ thể một số nội dung thực hiện Quy định này*”, theo Quy định 30 là giao “*Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Quy định*”.
